

Trường :

Lớp :

Họ, tên :

Năm học : 20..... - 20.....

Vở bài tập Tiếng Việt

5

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tuần 19

Chính tả

1. Tìm chữ cái thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài thơ sau.
Biết rằng :

☐ 1 Chữ **r, d** hoặc **gi**.

☐ 2 Chữ **o** hoặc **ô** (thêm dấu thanh thích hợp).

Tháng giêng của bé

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh ☐ 1ắc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết tr ☐ 2n tìm
Cây đào trước cửa lim ☐ 1im mắt cười
Quất g ☐ 2m từng hạt nắng ☐ 1ơi
Làm thành quả – những mặt trời vàng mơ
Tháng ☐ 1êng đến tự bao giờ ?
Đất trời viết tiếp bài thơ ng ☐ 2t ngào.

2. a) Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng **r, d**, hoặc **gi** :

Làm việc cho cả ba thời

Có một con ve thấy bác nông dân nọ làm việc miệt mài, từ sáng đến tối chẳng lúc nào ngơi, liền tò mò hỏi :

– Bác làm việc quần quật như thế để làm gì ?

Bác nông dân đáp :

– Tôi làm cho cả ba thời nên không thể ngừng tay.

Ve nghĩ mãi không , lại hỏi :

– Thế nào là làm việc cho cả ba thời ?

Bác nông dân ôn tồn giảng :

– Trước hết, tôi phải làm việc để nuôi thân. Đó là làm việc cho hiện tại. Nhà tôi còn bố mẹ Làm việc để phụng dưỡng bố mẹ là làm vì quá khứ. Còn làm để nuôi con là dựm cho tương lai. Sau này tôi già, các con tôi lại nuôi tôi như bây giờ tôi đang phụng dưỡng cha mẹ.

b) Điền vào chỗ trống vẫn chứa **o** hoặc **ô**.
Giải câu đố :

– Hoa gì đơm lửa rực h.....

Lớn lên hạt ng..... đầy tr..... bị vàng ?

Là hoa



– Hoa nở trên mặt nước

Lại mang hạt tr..... mình

Hương bay qua hồ r.....

Lá đội đầu mượt xanh.

Là cây



Luyện từ và câu

CÂU GHÉP

I – Nhận xét

Đọc đoạn văn sau (các câu văn đã được đánh số thứ tự) và thực hiện yêu cầu ở dưới :

⁽¹⁾Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to. ⁽²⁾Hễ con chó đi chậm, con khỉ cấu hai tai chó giật giật. ⁽³⁾Con chó chạy sai thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. ⁽⁴⁾Chó chạy thông thả, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.

1. Gạch một gạch (—) dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch (=) dưới bộ phận vị ngữ trong mỗi câu văn trên.

2. Xếp các câu trên vào nhóm thích hợp :

a) Câu đơn (câu do một cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành).

b) Câu ghép (câu do nhiều cụm chủ ngữ – vị ngữ bình đẳng với nhau tạo thành).

Câu số **1**

Câu số **2, 3, 4**

3. Có thể tách mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong các câu ghép nói trên thành một câu đơn được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống :

.....
.....
.....
.....

II – Luyện tập

1. a) Đọc các câu văn đã được đánh số thứ tự. Ghi dấu x vào ô trống trước những câu là câu ghép :

- ☐ (1) Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời.
- ☒ (2) Trời/xanh thắm, biển/cũng thắm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch.
- ☒ (3) Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
- ☒ (4) Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề.
- ☒ (5) Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ...
- ☒ (6) Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.
- ☐ (7) Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

b) Đánh dấu gạch chéo (/) để xác định các vế câu trong từng câu ghép em vừa tìm được.

2. Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở bài tập trên thành một câu đơn được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống :.....

.....
.....

3. Ghi thêm một vế câu thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép :

- a) Mùa xuân đã về,
- b) Mặt trời mọc,
- c) Trong truyện cổ tích *Cây khế*, người em chăm chỉ, hiền lành, còn
- d) Vì trời mưa to

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Dùng đoạn mở bài)

1. Đọc hai đoạn mở đầu bài văn tả người (bài tập 1, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 12) và cho biết cách mở bài ở hai đoạn này có gì khác nhau ? Ghi câu trả lời vào bảng sau :

Đoạn mở bài	Kiểu mở bài (trực tiếp, gián tiếp)	Cách mở bài
a		
b		

2. Viết hai đoạn mở bài (trực tiếp và gián tiếp) cho một trong bốn đề văn dưới đây :

- Tả một người thân trong gia đình em.
- Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.
- Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
- Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Đề :

– Đoạn mở bài **trực tiếp** :

.....

.....

.....

.....

– Đoạn mở bài **gián tiếp** :

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I – Nhận xét

1. Đánh dấu gạch chéo để xác định các vế câu trong từng câu ghép dưới đây :

a) ⁽¹⁾Súng kíp của ta mới bắn một phát thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. ⁽²⁾Quan ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.

b) ⁽³⁾Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

c) ⁽⁴⁾Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre ; đây là mái đình cong cong ; kia nữa là sân phơi.

2. Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng những **từ** hoặc những **dấu câu** nào ? Ghi câu trả lời vào bảng sau :

Câu ghép	Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng
1	
2	

Câu ghép	Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng
3	
4	

II – Luyện tập

1. – Đọc các đoạn văn dưới đây. Gạch dưới những câu văn là câu ghép :

a) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

b) Anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quằn quại, giãy lên đành đạch. Nó nghiêng răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục.

c) Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén tí xiu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

– Ghi cách nối các vế trong từng câu ghép (*dùng từ có tác dụng nối hoặc nối trực tiếp bằng các dấu câu*) vào bảng sau :

Câu ghép	Cách nối các vế câu
Trong đoạn a	
Trong đoạn b	
Trong đoạn c	

2. Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu tả ngoại hình một người bạn của em, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép. (Gạch dưới câu ghép có trong đoạn văn.) Cho biết các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Dựng đoạn kết bài)

1. Đọc hai đoạn kết bài (bài tập 1, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 14) và cho biết cách kết bài ở hai đoạn này có gì khác nhau ? Ghi câu trả lời vào bảng sau :

Đoạn kết bài	Kiểu kết bài (không mở rộng, mở rộng)	Cách kết bài
a		
b		

2. Viết hai đoạn kết bài theo hai cách đã biết cho một trong bốn đề văn sau :

- a) Tả một người thân trong gia đình em.
- b) Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.
- c) Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
- d) Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Đề :

– Đoạn kết bài **không mở rộng** :

.....

.....

.....

– Đoạn kết bài **mở rộng** :

.....

.....

.....

.....

Tuần 20

Chính tả

Điền chữ cái thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) **r, d**, hoặc **gi**

Giữa cơn hoạn nạn

Một chiếc thuyềna đếnữaòng sông thì bịò. Chỉ trong nháy mắt, thuyền đã ngập nước.

Hành khách nhốn nháo, hoảng hốt, ai nấya sức tát nước, cứu thuyền.uy chỉ có một anh chàng vẫn thản nhiên, coi như không có chuyện gì xảya. Một người khách thấy vậy, khôngấu nổi tứcận, bảo :

– Thuyền sắp chìm xuống đáy sôngồi, sao anh vẫn thản nhiên vậy ?

Anh chàng nọ trả lời :

– Việc gì phải lo nhỉ ? Thuyền này đâu có phải của tôi !

b) **o** hoặc **ô** (thêm dấu thanh thích hợp)

Cánh rừng mùa đông

Cánh rừng mùa đ....ng trơ trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành kh.... xác trên nền trời xám xịt. Trong h....c cây, mấy gia đình chim họa mi, chim g.... kiến ẩn náu. Con nào con nấy gầy xơ xác, l.... đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn. Bác gấu đen nằm co quắp tr....ng hang. H....i cuối thu, bác ta béo núng nính, lông mượt, da căng tr....n như m....t trái sim chín, vậy mà bây giờ teo tóp, lông lỏm chớm trông thật tội nghiệp.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN

1. Ghi dấu × vào ô trống trước dòng nêu đúng nghĩa của từ **công dân** :

- ☐ Người làm việc trong cơ quan nhà nước.
- ☐ Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
- ☐ Người lao động chân tay làm công ăn lương.

2. Xếp những từ có tiếng **công** cho dưới đây thành ba nhóm :

công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm

Công có nghĩa là “của nhà nước, của chung”	
Công có nghĩa là “không thiên vị”	
Công có nghĩa là “thợ, khéo tay”	

3. Ghi dấu × vào ô trống trước những từ đồng nghĩa với từ **công dân** :

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| ☐ đồng bào | ☐ dân |
| ☐ nhân dân | ☐ nông dân |
| ☐ dân chúng | ☐ công chúng |
| ☐ dân tộc | |

4. Có thể thay từ **công dân** trong câu nói dưới đây của nhân vật Thành (Người công dân số Một) bằng các từ đồng nghĩa với nó được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống :

*Làm thân nô lệ mà muốn xóa bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành **công dân**, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta...*

.....

.....

Tập làm văn

TẢ NGƯỜI

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong ba đề bài sau :

1. Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
2. Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.
3. Hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện em đã đọc.

Bài làm

This image shows a full page of a document template designed for handwritten notes or answers. It features approximately 20 evenly spaced horizontal dotted lines across the entire width of the page, providing a guide for letter height and placement. The background is plain white, and there are no margins, headers, or footers visible.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn trích sau. Gạch dưới các câu ghép có trong đoạn trích :

⁽¹⁾Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào... ⁽²⁾Một lát sau, I-va-nốp đứng dậy nói : “⁽³⁾Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. ⁽⁴⁾Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí. ⁽⁵⁾Đó là quyền của tôi.”

⁽⁶⁾Mọi người đều cho là I-va-nốp nói rất đúng. ⁽⁷⁾Lê-nin không tiện từ chối, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

2. Đánh dấu gạch chéo để xác định các vế câu trong từng câu ghép vừa tìm được.

3. Cách nối các vế câu trong những câu ghép có gì khác nhau ? Ghi nhận xét vào bảng sau :

Câu ghép	Cách nối các vế câu
Câu số	
Câu số	
Câu số	

II – Luyện tập

1. Gạch dưới câu ghép trong đoạn văn sau. Gạch chéo giữa các vế câu. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu :

Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công. Muốn được như vậy, phải trau dồi đạo đức cách mạng.

2. Trong hai câu ghép ở cuối đoạn văn dưới đây, tác giả đã lược bớt quan hệ từ. Hãy khôi phục lại những từ bị lược (ở những chỗ trống) và giải thích vì sao tác giả lược các từ đó :

Thái hậu ngọc nhiên nói :

– Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử ?

Tô Hiến Thành tâu :

– Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường.
Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước thần xin cử Trần Trung Tá.

→ Tác giả lược bớt các từ trên để

3. Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) Tấm chăm chỉ, hiền lành Cám thì lười biếng, độc ác.

b) Ông đã nhiều lần can gián vua không nghe.

c) Mình đến nhà bạn bạn đến nhà mình ?

Tập làm văn

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Đọc câu chuyện **Một buổi sinh hoạt tập thể** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 23 – 24) và điền nội dung trả lời vào bảng sau :

a) Mục đích của buổi liên hoan văn nghệ

.....
.....

b) Để tổ chức buổi liên hoan, cần chuẩn bị

.....
.....
.....

Lớp trưởng
giao việc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) Diễn biến của
buổi liên hoan

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Giả sử em là lớp trưởng trong câu chuyện trên, em hãy lập chương trình hoạt động của lớp để tổ chức buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

Chú ý viết vắn tắt theo mẫu sau :

I – Mục đích

II – Phân công chuẩn bị

III – Chương trình cụ thể

CHƯƠNG TRÌNH LIÊN HOAN VĂN NGHỆ
CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 – 11

.....

.....

.....

.....

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins or other markings on the paper.

Tuần 21

Chính tả

1. Tìm và viết lại các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **r, d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

- Giữ lại để dùng về sau :
- Biết rõ, thành thạo :
- Đồ đựng đan bằng tre nứa, đáy phẳng, thành cao :

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :

- Dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm :
- Lớp mỏng bọc bên ngoài của cây, quả :
- Đồng nghĩa với *giữ gìn* :

2. a) Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài thơ sau :

Dáng hình ngọn gió

Bầu trời rộng thênh thang

Là căn nhà của gió

Chân trời như cửa ngõ

Thả sức gió đi về

Nghe cây láầmì

Ấy là khi gió hát

Mặt biển sóng lao xao

Là gió đangạo nhạc

Những ngày hè oi bức

Cứ tưởng gió đi đâu

Gió nép vào vành nón

Quạtlụ trưa ve sầu

Gió còn lượn lên cao

Vượt sông dài biển rộng

Công nước làm mưaào

Cho xanh tươi đồng ruộng

Gió khô ô muối trắng

Gió đẩy cánh buồm đi

Gió chẳng baoờ mệt !

Nhưng đổ ai biết được

Hìnháng gió thế nào.

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên chữ in đậm trong mẩu chuyện vui sau :

Sợ mèo không biết

Một người bị bệnh hoang **tuơng**, suốt ngày ngỡ mình là chuột, cuối cùng được ra viện nhưng anh ta cứ đứng tần ngần **mai** ở cổng viện mà không đi. Một bác sĩ thấy lạ bèn đến hỏi. Bệnh nhân sợ **hai giai** thích :

– Bên **công** có một con mèo.

Bác sĩ bảo :

– Nhưng anh đã biết mình không **phai** là chuột kia mà.

Anh ta trả lời :

– Tôi biết như vậy hỏi có ăn thua gì. **Nhờ** con mèo nó không biết điều ấy thì sao ?

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN

1. Ghép từ ***công dân*** vào trước hoặc sau từng từ dưới đây để tạo thành những cụm từ có ý nghĩa :

.....	nghĩa vụ	
.....	quyền	
.....	ý thức	
.....	bổn phận	
.....	trách nhiệm	
.....	gương mẫu	
.....	danh dự	

2. Nối nghĩa ở cột A thích hợp với mỗi cụm từ ở cột B :

A

Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi.
Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước.
Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác.

B

Nghĩa vụ công dân
Quyền công dân
Ý thức công dân

3. Dựa vào nội dung câu nói của Bác Hồ “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài

Khi xây dựng chương trình công tác của liên đội trong năm học, ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau đây :

1. Hội trại *Chúng em tiến bước theo Đoàn* (nhân kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26 – 3).
2. Thi nghi thức Đội.
3. Triển lãm về các chủ đề *Bảo vệ môi trường, Yêu hoà bình, Uống nước nhớ nguồn*,...
4. Quyên góp ủng hộ thiếu nhi và nhân dân các vùng bị thiên tai.
5. Gặp gỡ, giao lưu với học sinh các trường kết nghĩa hoặc với các bạn thiếu nhi quốc tế đang sống và học tập ở Việt Nam.

Em hãy lập chương trình (viết văn tắt) cho một trong các hoạt động nói trên (hoặc cho một hoạt động khác mà trường em dự kiến tổ chức).

CHƯƠNG TRÌNH

.....

.....

.....

.....

[illegible]

Luyện từ và câu

I – Nhận xét

Đọc hai câu ghép sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

- a) Vì con khỉ này rất nghịch nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.
- b) Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.
- Đánh dấu gạch chéo để tách các vế câu trong mỗi câu ghép trên.
 - Gạch dưới các cặp quan hệ từ hoặc từ có tác dụng nối các vế câu trong mỗi câu văn.

– Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép trên có gì khác nhau ? Ghi câu trả lời vào bảng :

Câu ghép	Cách nối các vế câu	Cách sắp xếp các vế câu
a		
b		

II – Luyện tập

1. Đọc các câu sau. Tìm vế câu chỉ nguyên nhân, vế câu chỉ kết quả và quan hệ từ (QHT), cặp quan hệ từ nối các vế trong mỗi câu. Điền nội dung vào bảng ở dưới :

a) ⁽¹⁾Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo

Cho nên tôi phải bẵm bò, thái khoai.

b) ⁽²⁾Vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học.

c) ⁽³⁾Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. ⁽⁴⁾Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

Câu ghép	Vế nguyên nhân	Vế kết quả	QHT, cặp QHT
1			
2			
3			
4			

2. Từ một câu ghép đã dẫn ở bài tập 1, em hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm hoặc bớt từ nếu thấy cần thiết) :

Câu ghép	Câu ghép mới
1	→.....
2	→.....
3	→.....
4	→.....

3. Điền quan hệ từ **tại**, **nhờ** vào chỗ trống sao cho thích hợp :

- a) thời tiết thuận nên lúa tốt.
b) thời tiết không thuận nên lúa xấu.

Giải thích vì sao em chọn những quan hệ từ ấy :
.....
.....

4. Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả :

- a) Vì bạn Dũng không thuộc bài
.....
b) Do nó chủ quan
c) nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét và rút kinh nghiệm về bài làm của mình theo các yêu cầu sau :
 - Về thể loại (bài văn tả người).
 - Về bố cục.
 - Về diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn...) ; câu văn ; chính tả ; cách trình bày.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chính tả

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhự đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mồm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bênh đầu đó ở mãi phía chân trời...

a) Gạch dưới các danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn.

b) Ghi lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam (đã học ở lớp 4) :

.....

.....

2. Viết một số tên người, tên địa lí mà em biết :

a) Tên người :

– Tên một bạn nam trong lớp.

.....

– Tên một bạn nữ trong lớp.

.....

– Tên một anh hùng nhỏ tuổi
trong lịch sử nước ta.

.....

b) Tên địa lí :

– Tên một dòng sông

.....

(hoặc hồ, núi, đèo)

.....

– Tên một xã (hoặc phường)

.....

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I – Nhận xét

Đọc 2 câu ghép sau. Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép có gì khác nhau ? Viết câu trả lời vào bảng ở dưới :

a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc thật ấm.

b) Con phải mặc ấm, nếu trời rét.

Câu ghép	Cách nối các vế câu	Cách sắp xếp các vế câu
a		
b		

II – Luyện tập

1. Đọc các câu ghép sau và thực hiện yêu cầu ở dưới :

- Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước thì tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi cày một ngày được mấy đường.
 - Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đoá hướng dương
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
Là người, tôi sẽ chết cho quê hương
- Gạch một gạch dưới vế câu chỉ điều kiện (giả thiết), gạch hai gạch dưới vế câu chỉ kết quả.
 - Khoanh tròn các quan hệ từ nối các vế câu.

2. Điền quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả :

- chủ nhật này trời đẹp chúng ta sẽ đi cắm trại.
- bạn Nam phát biểu ý kiến cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.
- ta chiếm được điểm cao này trận đánh sẽ rất thuận lợi.

3. Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả :

- Hễ em được điểm tốt
- Nếu chúng ta chủ quan
- thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Tập làm văn

ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

1. Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4, em hãy trả lời các câu hỏi sau :

a) Thế nào là
kể chuyện ?

b) Tính cách của
nhân vật được
thể hiện qua
những mặt nào ?

c) Bài văn kể chuyện
có cấu tạo như
thế nào ?

2. Đọc câu chuyện ***Ai giỏi nhất ?*** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 42 – 43), trả lời các câu hỏi bằng cách ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời **đúng nhất** :

a) Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?

☐ Hai

☐ Ba

☐ Bốn

b) Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?

☐ Lời nói

☐ Hành động

☐ Cả lời nói và hành động

c) Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì ?

☐ Khen ngợi Sóc thông minh và có tài trồng cây, gieo hạt.

☐ Khuyên người ta tiết kiệm.

☐ Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I – Nhận xét

1. Đọc hai đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu ở dưới :

Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm : xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he...

- Gạch dưới câu ghép có trong hai đoạn văn.
- Đánh dấu gạch chéo giữa các vế câu trong câu ghép. Khoanh tròn những từ nối các vế câu ghép.

2. Đặt một câu ghép, trong đó hai vế câu có quan hệ tương phản :

.....
.....

II – Luyện tập

1. Phân tích cấu tạo của hai câu ghép sau bằng cách thực hiện các yêu cầu ở dưới :

a) Mặc dù giặc Tây hung tàn nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.

b) Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.

- Đánh dấu gạch chéo ngăn cách các vế câu trong từng câu ghép.
- Khoanh tròn quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ nối các vế câu.
- Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

2. Viết thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản :

- a) Tuy hạn hán kéo dài
b) nhưng các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

3. Đọc mẫu chuyện vui sau và thực hiện yêu cầu ở dưới :

Chủ ngữ ở đâu ?

Cô giáo viết lên bảng một câu ghép :

"Mặc dù tên cướp rất hung hăng, gian xảo nhưng cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8."

Rồi cô hỏi :

– Em nào cho cô biết chủ ngữ của câu trên ở đâu ?

Hùng nhanh nhẩu :

– Thưa cô, chủ ngữ đang ở trong nhà giam ạ.

- a) Đánh dấu gạch chéo giữa các vế câu của câu ghép trong mẫu chuyện vui trên.
b) Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu.
c) Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

Tập làm văn

KỂ CHUYỆN

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong ba đề bài sau :

1. Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.
2. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.
3. Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.

Bài làm

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 23

Chính tả

- Điền tên riêng thích hợp vào mỗi chỗ trống, biết rằng những tên riêng đó là : *Điện Biên Phủ, Công Lý, Côn Đảo, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Bế Văn Đàn.*
a) Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù là chị
b) Người lấy thân mình làm giá súng trong chiến dịch là anh
c) Người chiến sĩ biệt động Sài Gòn đặt mìn trên cầu mưu sát Mắc Na-ma-ra là anh
2. Gạch dưới các tên riêng viết sai trong đoạn thơ. Viết lại cho đúng các tên riêng đó :

Cửa gió Tùng Chinh

Đường tuần tra lên chóp Hai ngàn
 Gió vù vù quất ngang cành búa
 Trông xa xa nhập nhoè ánh lửa
 Vật vờ đầu súng sương sa.

.....

.....

.....

.....

Cửa gió này người xưa gọi Ngã ba
 Cắt con suối hai chiều dâng lũ
 Nơi gió Tùng Chinh, Pù mo, pù xai hội tụ
 Chấn lồi mòn lên đỉnh Tùng Chinh.

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TRẬT TỰ* – AN NINH

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **trật tự** ? Ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời đúng :

- ☐ Trạng thái bình yên, không có chiến tranh.
☐ Trạng thái yên ổn, bình lặng, không ồn ào.
☐ Tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.

2. Tìm những từ ngữ liên quan tới việc giữ gìn trật tự, an toàn giao thông có trong đoạn văn sau (viết vào bảng ở dưới) :

Theo báo cáo của Phòng Cảnh sát giao thông thành phố, trung bình mỗi đêm có 1 vụ tai nạn và 4 vụ va chạm giao thông. Phần lớn các tai nạn giao thông xảy ra do vi phạm quy định về tốc độ, thiết bị kém an toàn. Ngoài ra, việc lấn chiếm lòng đường, vỉa hè mở hàng quán, đổ vật liệu xây dựng cũng gây ảnh hưởng rất lớn tới trật tự và an toàn giao thông.

– Lực lượng bảo vệ trật tự, an toàn giao thông.

.....

– Hiện tượng trái ngược với trật tự, an toàn giao thông.

.....

– Nguyên nhân gây tai nạn giao thông.

.....

3. Tìm trong mẫu chuyện vui **Lí do** (*Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 49) những từ ngữ chỉ người, sự việc liên quan đến bảo vệ trật tự, an ninh.

– Từ ngữ chỉ người làm việc liên quan đến trật tự, an ninh.

.....
.....

– Từ ngữ chỉ sự việc, hiện tượng, hoạt động liên quan đến trật tự, an ninh.

.....
.....

Tập làm văn

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài

Để hưởng ứng phong trào “Em là chiến sĩ nhỏ”, ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau :

1. Tuần hành tuyên truyền về an toàn giao thông.
2. Triển lãm về an toàn giao thông.
3. Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.
4. Phát thanh tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy.
5. Thăm các chú công an giao thông hoặc công an biên phòng.

Em hãy lập chương trình (viết vắn tắt) cho một trong các hoạt động trên.

(Chú ý : Đọc gợi ý trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 53.)

CHƯƠNG TRÌNH

.....

.....

.....

.....

[illegible]

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I – Nhận xét

Phân tích cấu tạo của câu ghép sau đây :

Chẳng những Hồng chăm học mà bạn ấy còn rất chăm làm.

- Đánh dấu gạch chéo ngăn cách các vế câu trong câu ghép trên.
- Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu.
- Xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong từng vế câu :

- + Vế câu 1 : Chủ ngữ (.....) Vị ngữ (.....)
+ Vế câu 2 : Chủ ngữ (.....) Vị ngữ (.....)

II – Luyện tập

1. Đọc mẫu chuyện vui sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

Người lái xe dăng trí

Một người đàn ông hốt hoảng gọi điện tới đồn công an :

– A lô ! Xin các anh đến giúp tôi ngay ! Tôi đã khoá cửa xe cẩn thận nhưng bọn trộm vẫn đột nhập vào xe của tôi. Bọn bất lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh. Thật không thể tưởng tượng nổi !

Lát sau, khi hai cảnh sát vừa được phái đi thì trực ban của đồn lại nhận được một cú điện thoại :

– Xin lỗi vì đã làm phiền các anh. Hoá ra tôi ngồi nhầm vào hàng ghế sau.

a) Dùng bút chì gạch dưới câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẫu chuyện.

b) Phân tích cấu tạo của câu ghép tìm được bằng cách :

– Đánh dấu gạch chéo ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

– Khoanh tròn quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ nối các vế câu.

– Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng vế câu.

2. Điền quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống :

a) Tiếng cười đem lại niềm vui cho mọi người nó còn là một liều thuốc trường sinh.

b) hoa sen đẹp nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.

c) Ngày nay, trên đất nước ta, công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hoà bình.

Tập làm văn
TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của cô (thầy). Sửa lỗi trong bài theo yêu cầu sau :

[illegible]

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

[illegible]

Chính tả

1. Đọc đoạn thơ trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 58 ; viết lại các tên riêng có trong đoạn thơ :

– Tên người,	
tên dân tộc	
– Tên địa lí	

2. Giải câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố sau :

Câu đố	Lời giải đố
1) Ai từng đóng cọc trên sông Đánh tan thuyền giặc, nhuộm hồng sóng xanh ?	
2) Vua nào thần tốc quân hành Mùa xuân đại phá quân Thanh toi bời ?	
3) Vua nào tập trận đùa chơi Cờ lau phất trận một thời ấu thơ ?	
4) Vua nào thảo <i>Chiếu dời đô</i> ?	
5) Vua nào chủ xướng <i>Hội thơ Tao Đàn</i> ?	

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TRẬT TỰ – AN NINH*

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **an ninh** ? Ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời đúng :

- ☐ Yên ổn hẳn, tránh được tai nạn, tránh được thiệt hại.
- ☐ Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.
- ☐ Không có chiến tranh và thiên tai.

2. Tìm và ghi lại những danh từ và động từ có thể kết hợp với từ **an ninh** :

– **Danh từ** kết hợp với **an ninh**

M : lực lượng an ninh

.....
.....
.....

– **Động từ** kết hợp với **an ninh**

M : giữ vững an ninh

.....
.....
.....

3. Cho các từ ngữ sau : *công an, đồn biên phòng, toà án, xét xử, bảo mật, cảnh giác, cơ quan an ninh, giữ bí mật, thẩm phán*. Em hãy xếp các từ ngữ trên vào nhóm thích hợp :

a) Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh.

.....
.....
.....

b) Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.

.....
.....

4. Đọc bản hướng dẫn trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 59 – 60 ; viết vào bảng sau các từ ngữ chỉ những việc làm, những cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.

– Từ ngữ chỉ việc làm

–
.....
.....
.....
.....
.....
.....

– Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức.

–
.....
.....

– Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.

–
.....
.....
.....

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc bài văn ***Cái áo của ba*** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 63 – 64) và thực hiện các yêu cầu sau :

a) Tìm các phần mở bài, thân bài và kết bài :

– Mở bài : Từ đến

– Thân bài :

– Kết bài :

b) Tìm các hình ảnh so sánh và nhân hoá trong bài văn :

– Hình ảnh
so sánh

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

– Hình ảnh
nhân hoá

.....
.....
.....

2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật gần, gũi với em :

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG

I – Nhận xét

1. Đánh dấu gạch chéo giữa các vế trong mỗi câu ghép dưới đây. Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch dưới bộ phận vị ngữ của mỗi vế câu :

- a) Buổi chiều, nắng **vừa** nhạt, sương **đã** buông nhanh xuống mặt biển.
b) Chúng tôi đi đến **đâu**, rừng rào rào chuyển động đến **đấy**.

2. Trả lời câu hỏi :

- a) Các từ in đậm trong hai câu ghép trên được dùng làm gì ? Ghi dấu × vào ô trống trước câu trả lời đúng :

- ☐ Dùng để nối các từ ngữ với nhau.
☐ Dùng để nối vế câu 1 với vế câu 2.
☐ Dùng để nối hai câu với nhau.

b) Nếu lược bỏ những từ ấy thì quan hệ giữa các vế câu có gì thay đổi ?

.....
.....

II – Luyện tập

1. Đọc các câu ghép dưới đây, đánh dấu gạch chéo giữa các vế câu, khoanh tròn những từ hoặc cặp từ nối các vế câu :

a) Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.

b) Chiếc xe ngựa vừa đậu lại, tôi đã nghe tiếng ông tù trong nhà vọng ra.

c) Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

2. Điền các cặp từ hô ứng thích hợp vào mỗi chỗ trống :

a) Mưa to, gió thổi mạnh.

b) Trời hửng sáng, nông dân ra đồng.

c) Thuỷ Tinh dâng nước cao, Sơn Tinh làm núi cao lên

.....

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

Lập dàn ý miêu tả một trong các đồ vật sau đây :

a) Quyển sách *Tiếng Việt 5*, tập hai.

b) Cái đồng hồ báo thức.

c) Một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.

d) Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.

e) Một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.

(Chú ý : Đọc gợi ý trong sách *Tiếng Việt 5*, tập hai, trang 66.)

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 25

Chính tả

a) Gạch dưới các tên riêng trong mẩu chuyện vui dưới đây :

Dân chơi đồ cổ

Xưa có một anh học trò rất mê đồ cổ. Một hôm, có người đưa đến manh chiếu rách bảo là chiếu Khổng Tử đã ngồi dạy học. Anh chàng hết sức mừng rỡ, đem hết ruộng ra đổi.

Chẳng bao lâu, lại có kẻ đem một cây gậy cũ kĩ đến bảo :

– Đây là cây gậy cụ tổ Chu Văn Vương dùng lúc chạy loạn, còn xưa hơn manh chiếu của Khổng Tử mấy trăm năm.

Quá đổi ngỡ ngàng mộ, anh ta bèn bán hết đồ đạc trong nhà để mua gậy.

Sau đó, lại có kẻ mang đến một chiếc bát gỗ, nói :

– Bát này được làm từ thời Ngũ Đế. So với nó, cái gậy đòi nhà Chu ăn thua gì ?

Chẳng thềm suy tính, anh học trò bán cả nhà đi để mua cái bát nọ.

Thế là trắng tay phải đi ăn mày, nhưng anh ta không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào lên :

– Ơi các ông các bà, ai có tiền Cửu Phủ của Khương Thái Công cho tôi xin một đồng !

b) Cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào ? Ghi câu trả lời vào chỗ trống :

.....
.....

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

I – Nhận xét

Trong câu in đậm dưới đây, từ nào lặp lại từ đã dùng ở câu trước ? Em hãy gạch dưới từ đó.

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. *Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa.*

II – Luyện tập

1. Gạch dưới những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong hai đoạn văn sau :

a) Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hoá Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

b) Trong một sáng đào công sự, lưới xẻng của anh chiến sĩ xúc lên một mảnh đồ gốm có nét hoa văn màu nâu và xanh, hình đuôi rồng. Anh chiến sĩ quả quyết rằng những nét hoa văn này y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh.

2. Điền từ ngữ ***cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ*** vào chỗ trống thích hợp để các câu, đoạn được liên kết với nhau :

Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa. lưới mui bằng. già đôi mui cong. khu Bốn buồm chữ nhật. Vạn Ninh buồm cánh én. nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

..... Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con khoẻ, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vảy xám hoa đen lốm đốm. Những con mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy. Những con tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

Tập làm văn

TẢ ĐỒ VẬT

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :

1. Tả quyển sách *Tiếng Việt 5*, tập hai của em.
2. Tả cái đồng hồ báo thức.
3. Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.
4. Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.
5. Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

(a) Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Ông luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến vị Quốc công Tiết chế có thể rối trí. Vị Chủ tướng tài ba không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lại kinh cùng

nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đấy, Ông sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Người vẫn bình thản, tự tin, đinh đạc đến lạ lùng.

– Các câu trong đoạn văn (a) nói về ai ?

– Những từ ngữ nào cho biết điều đó ? Gạch dưới những từ ngữ đó trong đoạn văn.

2. Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn (a) hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn (b) dưới đây ?

(b) Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Hưng Đạo Vương luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến Hưng Đạo Vương có thể rối trí. Hưng Đạo Vương không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lại kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đấy, Hưng Đạo Vương sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Hưng Đạo Vương vẫn bình thản, tự tin, đinh đạc đến lạ lùng.

Ghi dấu × vào ô trống trước câu trả lời đúng :

- ☐ Vì các câu trong đoạn (b) không liên kết với nhau.
- ☐ Vì nội dung đoạn (a) đầy đủ, chính xác hơn.
- ☐ Vì đoạn (a) tránh được sự lặp lại từ ngữ một cách đơn điệu, nhàm chán.

II – Luyện tập

1. Đọc đoạn văn sau (các câu văn đã được đánh số thứ tự). Cho biết :

a) Mỗi từ ngữ in đậm thay thế cho từ ngữ nào ?

⁽¹⁾Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm
tìm hộp thư mật.

⁽²⁾Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo
cho **anh** sự bất ngờ.

.....
.....

(3) Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất.

(4) Nhiều lúc, **người liên lạc** còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng những vật gọi ra hình chữ V mà chỉ **anh** mới nhận thấy.

(5) **Đó** là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng.

b) Cách thay thế từ ngữ đó có tác dụng gì ?

2. Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong mỗi câu của đoạn văn sau bằng những từ ngữ có giá trị tương đương để đảm bảo liên kết mà không lặp từ :

- (1) Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng.
- (2) Vợ An Tiêm bảo An Tiêm :
 - (3) Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.
 - (4) An Tiêm lựa lời an ủi vợ :
 - (5) Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

Đọc đoạn trích của truyện **Thái sư Trần Thủ Độ** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 77). Dựa theo nội dung đoạn trích, em hãy viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch sau :

Xin Thái sư tha cho !

Nhân vật : Trần Thủ Độ ; một phú nông muốn xin làm chức câu đương ; mấy anh lính hầu.

Cảnh trí : Công đường có đặt một án thư lớn. Trên án thư có hộp bút, vài cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi viết bên án thư. Hai bên có mấy người lính đứng cung kính.

Thời gian : Buổi sáng.

Gợi ý lời đối thoại : – Trần Thủ Độ lệnh cho lính hầu mời phú nông vào.

– Trần Thủ Độ hỏi tên tuổi, nguyện vọng của phú nông.

– Trần Thủ Độ hỏi phú nông về chúc phận của câu đương.

– Phú nông trả lời, chúng tôi rất ít hiểu biết về chức phận của câu đương.

– Trần Thủ Độ bảo phải chặt một ngón chân của phú nông để đánh dấu.

– Phú nông sợ hãi kêu van xin tha.

– Trần Thủ Độ tha cho anh ta.

Lính : (Bước vào) Bẩm Thái sư ! Người nhà phu nhân đã tới rồi ạ.

Trần Thủ Độ : – Cho anh ta vào !

(Lính đi ra, sau đó dẫn vào một người đàn ông khoảng 30 tuổi, ăn mặc kiểu nhà giàu nhưng hơi quê kệch.)

Phú nông : – Lạy Đức Ông !

Trần Thủ Độ : – Người có phải là Đặng Văn Sửu không ?

Phú nông :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 26

Chính tả

a) Chép lại các tên riêng trong câu chuyện **Tác giả bài Quốc tế ca** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 81) :

.....

.....

b) Cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào ?

.....

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : **TRUYỀN THỐNG**

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **truyền thống** ? Ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời đúng :

- ☐ Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.
- ☐ Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.
- ☐ Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Dựa theo nghĩa của tiếng **truyền**, em hãy xếp các từ ngữ cho trong ngoặc đơn thành ba nhóm :

- | | |
|--|-------|
| a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau). | |
| | |
| b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết. | |
| | |
| c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người. | |
| | |

(truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng)

3. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 3, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 82, những từ ngữ chỉ người và sự vật gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc ; viết vào chỗ trống sau :

- | | |
|---------------------|---------|
| - Từ ngữ chỉ người | - |
| | |
| - Từ ngữ chỉ sự vật | - |
| | |
| | |
| | |
| | |

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

Đọc đoạn trích của truyện **Thái sư Trần Thủ Độ** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 85). Dựa theo nội dung đoạn trích, em hãy viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch sau :

Giữ nghiêm phép nước

- Nhân vật :** Trần Thủ Độ ; Linh Từ Quốc Mẫu ; người quân hiệu ; một vài người lính và gia nô.
- Cảnh trí :** Một căn phòng rộng có kê án thư, trên có hộp bút, mấy cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi đọc sách.
- Thời gian :** Khoảng gần trưa.
- Gợi ý lời đối thoại :**
- Linh Từ Quốc Mẫu phàn nàn với Trần Thủ Độ về chuyện bà bị người quân hiệu coi thường.
 - Trần Thủ Độ lệnh cho quân lính đi bắt người quân hiệu.
 - Quân lính áp giải người quân hiệu vào.
 - Trần Thủ Độ hỏi người quân hiệu có đúng là anh ta bắt vợ ông xuống kiệu không, có biết bà là phu nhân của thái sư không.
 - Người quân hiệu khẳng định là anh ta biết và kể lại đầu đuôi câu chuyện.
 - Trần Thủ Độ khen ngợi, thưởng vàng và lụa cho người quân hiệu.
- (Linh Từ Quốc Mẫu bước vào phòng, vẻ mặt buồn bực như vừa khóc.)*

Trần Thủ Độ : – *(Ngạc nhiên)* Phu nhân sao thế ?

Linh Từ Quốc Mẫu : – *(Tấm tức)* Phép nước bây giờ đảo lộn hết rồi ! Một tên quân hiệu mà dám hỗn với cả vợ thái sư. Như thế thì còn trên dưới gì nữa !

Trần Thủ Độ : – Bà hãy bớt nóng giận đi ! Kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện thế nào đã !

Linh Từ Quốc Mẫu : – Hôm nay tôi có việc qua cửa Bắc. Có tên quân hiệu nhất định bắt tôi xuống kiệu. Ông nghĩ xem : Tôi là vợ quan thái sư, thế mà kẻ dưới dám khinh nhờn là thế nào ?

Trần Thủ Độ :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

1. a) Đọc đoạn văn sau, gạch dưới những từ ngữ mà người viết đã dùng để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng) :

Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi thường tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ và giản dị như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khoẻ mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

- b) Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì ?

.....
.....

2. Đọc đoạn văn sau. Gạch dưới những từ ngữ lặp lại trong đoạn văn. Thay thế những từ ngữ lặp lại bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa (viết lên trên những từ ngữ lặp lại) :

⁽¹⁾Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hoá). ⁽²⁾Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. ⁽³⁾Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. ⁽⁴⁾Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

⁽⁵⁾Hằng ngày, chúng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. ⁽⁶⁾Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. ⁽⁷⁾Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông, đất nước.

3. Viết một đoạn văn ngắn kể về một tấm gương hiếu học, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết câu :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn
TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của cô (thầy). Sửa lỗi trong bài theo yêu cầu sau :

Loại lỗi	Các lỗi cụ thể	Sửa lỗi
Chính tả Dùng từ Đặt câu		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 27

Chính tả

Đọc hai đoạn trích (bài tập 2, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 90), viết lại các tên riêng trong hai đoạn này. Cho biết các tên riêng đó được viết như thế nào ?

	Tên riêng	Giải thích cách viết
a) Chỉ người		
		
		
		
b) Chỉ địa lí		
		
		
		
		
		
		
		
		
		

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TRUYỀN THỐNG*

1. Kho tàng tục ngữ, ca dao đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta. Em hãy minh họa mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao :

a) Yêu nước

M : *Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.*

.....

.....

.....

.....

b) Lao động
cần cù

.....

.....

.....

c) Đoàn kết

d) Nhân ái

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Mỗi câu tục ngữ, ca dao hoặc câu thơ dưới đây đều nói đến một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Em hãy điền những tiếng còn thiếu vào mỗi câu. Sau đó viết các tiếng còn thiếu trong các câu ấy vào các ô trống theo hàng ngang để giải ô chữ hình chữ S.

M :

1)

c	ầ	u	k	i	ê	u
---	---	---	---	---	---	---

2)

k	h	á	c	g	i	ố	n	g
---	---	---	---	---	---	---	---	---

3)

4)

5)

6)

7)

8)

9)

10)

11)

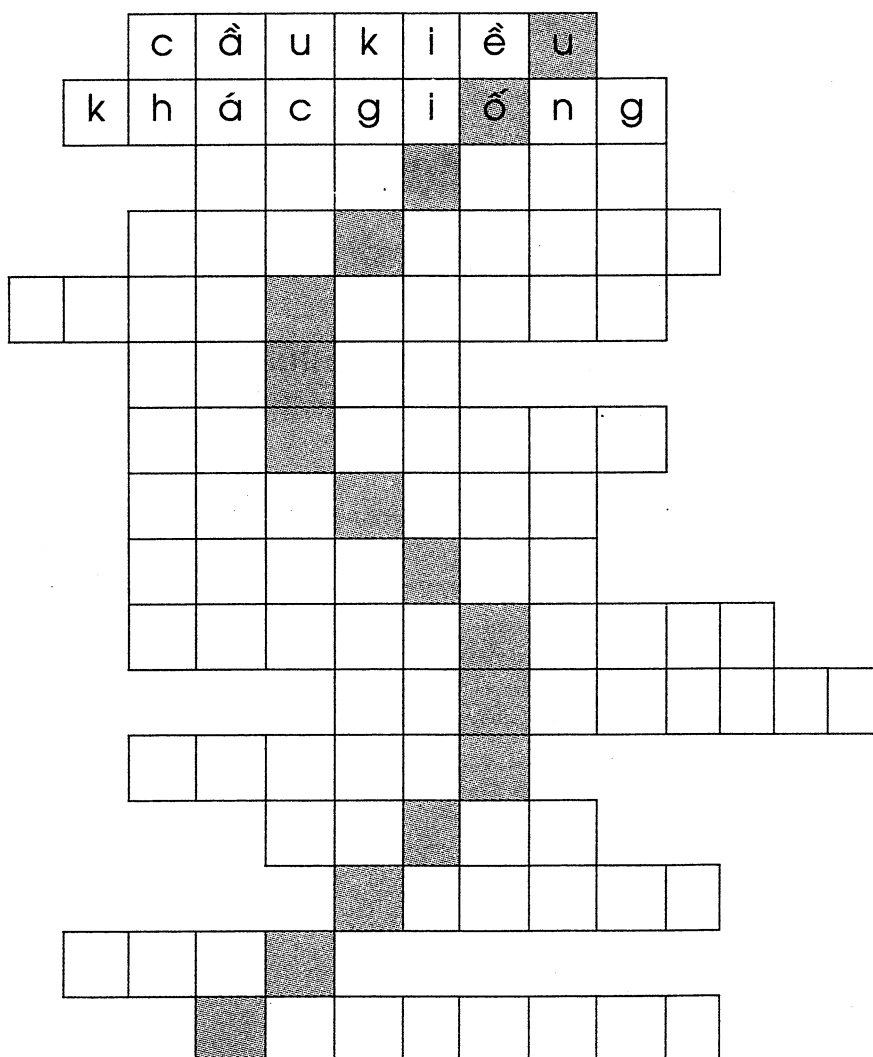
12)

13)

14)

15)

16)



- 1) Muốn sang thì bắc
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
- 2) Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng nhưng chung một giàn.
- 3) Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp ở đâu.
- 4) Nụ cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè
- 5) Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải cùng.
- 6) Cá không ăn muối
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.
- 7) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai dây mà trồng.
- 8) Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu
- 9) Lên non mới biết non cao
Lội sông mới biết cạn sâu.
- 10) Dù ai nói đông nói tây
Lòng ta vẫn giữa rừng.
- 11) Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi
Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi
- 12) Nói chín làm mười
Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
- 13) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
..... nhớ kẻ đâm, xay, giần, sàng.

- 14 từ thuở còn non
Dạy con từ thuở hãy còn thơ ngây.
- 15) Nước lã mà vã nên hồ
Tay không mà nổi mới ngoan.
- 16) Con có cha như
Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

1. Đọc bài văn ***Cây chuối mẹ*** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 96), trả lời các câu hỏi sau :



- a) Cây chuối trong bài văn được tả theo trình tự nào ?
Còn có thể tả cây cối theo trình tự nào nữa ?

.....

.....

.....

.....

b) Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào ? Em còn có thể quan sát cây cối bằng những giác quan nào nữa ?

.....

.....

.....

.....

.....

c) Ghi lại các hình ảnh so sánh, nhân hoá được tác giả sử dụng để tả cây chuối :

– Hình ảnh so sánh

.....

.....

.....

.....

– Hình ảnh nhân hoá

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Viết một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây (lá hoặc hoa, quả, rễ, thân) :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI

1. Đọc bài văn ***Qua những mùa hoa*** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 98). Gạch dưới các từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối. Có thể giải thích thêm từ ngữ đó có tác dụng nối câu, nối đoạn như thế nào.

Đoạn 1, 2, 3 :

⁽¹⁾Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. ⁽²⁾Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. ⁽³⁾Nhưng khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.

⁽⁴⁾Vì thế, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. ⁽⁵⁾Rồi bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

⁽⁶⁾Nhưng khi lửa ở cây gạo sắp lụi thì nó lại "bén" sang những cây vông cạnh cầu Thê Húc. ⁽⁷⁾Rồi thì cả một bãi vông lại bùng lên, đỏ gay, đỏ gắt suốt cả tháng tư.

Đoạn 4, 5, 6, 7 :

⁽⁸⁾Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

⁽⁹⁾Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. ⁽¹⁰⁾Hoa phượng màu hồng pha da cam chú không đỏ gắt như vông như gạo. ⁽¹¹⁾Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. ⁽¹²⁾Sang đến anh hoa muồng thì đã ngả hẳn sang sắc vàng chanh.

(13) Nhưng nói chung, đó toàn là những màu sắc rục rỡ như muốn phô hết ra ngoài. (14) Mãi đến năm nay, khi đã lên lớp Năm, đã “người lớn” hơn một tí, tôi mới nhận ra hoa sấu, những chùm hoa nhỏ xíu, sắc chỉ hơi hoe vàng, chìm lẫn vào từng đợt lá non, lẫn với màu nắng dịu.

(15) Đến khi các loài hoa rục rỡ như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn. (16) Rồi sau đó, quả chín, những quả chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy !

2. Mẫu chuyện vui dưới đây có một chỗ dùng sai từ để nối, em hãy phát hiện chỗ sai đó và chữa lại cho đúng (bằng cách gạch từ nối dùng sai, thay bằng từ đúng) :

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không ?
- Bố viết được.
- Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.
- ? !

Tập làm văn

TẢ CÂY CỐI

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :

1. Tả một loài hoa mà em thích.
2. Tả một loại trái cây mà em thích.

3. Tả một giàn cây leo.
4. Tả một cây non mới trồng.
5. Tả một cây cổ thụ.

(*Chú ý* : Đọc gợi ý trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 99.)

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ôn tập giữa học kì II

Tiết 1

Tìm ví dụ điền vào bảng tổng kết sau :

Các kiểu cấu tạo câu		Ví dụ
a) Câu đơn		
b) Câu ghép	– Câu ghép không dùng từ nối	
	– Câu ghép dùng từ nối :	
	+ Dùng quan hệ từ + Dùng cặp từ hô ứng	

Tiết 2

Dựa theo câu chuyện **Chiếc đồng hồ** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 9), em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép :

- a) Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng
.....
- b) Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì
- c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là :
"Mỗi người vì mọi người và..... "

Tiết 3

Đọc bài văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

Tình quê hương

⁽¹⁾Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn dăm dăm nhìn theo.

⁽²⁾Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này.

⁽³⁾Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về. ⁽⁴⁾Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột ; tháng tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép ; tháng chín, tháng mười, đi móc con da dưới vệ sông. ⁽⁵⁾Ở mảnh đất ấy, những ngày chợ phiên, dì tôi lại mua cho vài cái bánh rộm ; đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lấy Kiều ngâm thơ ; những tối liên hoan xã, nghe cái Tị hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún Con, nhắc lại những kỉ niệm đẹp đẽ thời thơ ấu.

a) Gạch dưới những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.

b) Trả lời câu hỏi : Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương ?

.....

c) Tìm các câu ghép trong bài văn bằng cách ghi dấu × vào ô trống trước câu trả lời đúng :

- ☐ Bài văn có 1 câu ghép. (Đó là câu số)
- ☐ Bài văn có 2 câu ghép. (Đó là các câu)
- ☐ Bài văn có 3 câu ghép. (Đó là các câu)
- ☐ Bài văn có 4 câu ghép. (Đó là các câu)
- ☐ Cả 5 câu trong bài đều là câu ghép.

d) Tìm các từ ngữ được **lặp lại** trong bài văn có tác dụng liên kết câu.
Ghi dấu × vào ô trống trước câu trả lời đúng :

- ☐ Đó là từ **tôi**.
- ☐ Đó là từ **mảnh đất**.
- ☐ Đó là từ **tôi** và **mảnh đất**.
- ☐ Đó là cụm từ **làng quê tôi**.

e) Ghi lại các từ ngữ được **thay thế** có tác dụng liên kết câu trong bài văn. Chỉ rõ từ ngữ đó thay thế cho từ ngữ nào ?

Từ ngữ được thay thế	Thay thế cho từ ngữ
.....	
.....	
.....	

Tiết 4

1. Ghi lại tên các bài tập đọc là bài văn miêu tả em đã học từ tuần 19 đến tuần 27 :

.....

2. Lập dàn ý vắn tắt của một bài tập đọc là bài văn miêu tả nói trên :

DÀN Ý BÀI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Viết lại một chi tiết hoặc câu văn mà em thích. Cho biết vì sao em thích chi tiết hoặc câu văn đó.

Tiết 5

Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu tả ngoại hình của một cụ già mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 6

Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau :

a) Con gấu càng leo lên cao thì khoảng cách giữa nó và tôi càng gần lại. Đáng gờm nhất là những lúc mặt nó quay vòng về phía tôi : chỉ một thoáng gió vẩn vơ tạt từ hướng tôi sang nó là “mùi người” sẽ bị gấu phát hiện. xem ra nó đang say bông mặt ong hơn là tôi.

b) Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau,
rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa tím. Lúc về, tay đứa nào
cũng đầy một nắm hoa.

c) Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng
nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòà của biển. Xóm lưới cũng
ngập trong đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái
nhà chen chúc của bà con làng biển. còn thấy rõ những vạt
lưới đan bằng sợi ni lông óng ánh phất phơ bên cạnh những vạt lưới
đen ngăm trụi trụi. sớm dẫm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu
vào đôi mắt , tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa
của

Tiết 7

Đọc bài văn trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 103, 104. Dựa vào
nội dung bài đọc, ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời đúng :

1. Nên chọn tên nào đặt cho bài văn trên ?

- ☐ Mùa thu ở làng quê
- ☐ Cánh đồng quê hương
- ☐ Âm thanh mùa thu

2. Tác giả cảm nhận mùa thu bằng những giác quan nào ?

- ☐ Chỉ bằng thị giác (nhìn).
- ☐ Chỉ bằng thị giác và thính giác (nghe).
- ☐ Bằng cả thị giác, thính giác và khứu giác (ngửi).

3. Trong câu “Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng
không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.”, từ **đó** chỉ
sự vật gì ?

- ☐ Chỉ những cái giếng.
- ☐ Chỉ những hồ nước.
- ☐ Chỉ làng quê.

4. Vì sao tác giả có cảm tưởng **nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất** ?

- ☐ Vì bầu trời mùa thu rất cao nên tác giả có cảm tưởng đó là bầu trời bên kia trái đất.
- ☐ Vì bầu trời mùa thu rất xanh nên tác giả có cảm tưởng đó là một bầu trời khác.
- ☐ Vì những hồ nước in bóng bầu trời là “những cái giếng không đáy” nên tác giả có cảm tưởng nhìn thấy ở đó bầu trời bên kia trái đất.

5. Trong bài văn có những sự vật nào được nhân hoá ?

- ☐ Đàn chim nhạn, con đê và những cánh đồng lúa.
- ☐ Con đê, những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.
- ☐ Những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.

6. Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ **xanh** ?

- ☐ Một từ. Đó là từ :
- ☐ Hai từ. Đó là các từ :
- ☐ Ba từ. Đó là các từ :

7. Trong các cụm từ **chiếc dù**, **chân đê**, **xua xua tay**, những từ nào mang nghĩa chuyển ?

- ☐ Chỉ có từ **chân** mang nghĩa chuyển.
- ☐ Có hai từ **dù** và **chân** mang nghĩa chuyển.
- ☐ Cả ba từ **dù**, **chân**, **tay** đều mang nghĩa chuyển.

8. Từ **chúng** trong bài văn được dùng để chỉ những sự vật nào ?

- ☐ Các hồ nước.
- ☐ Các hồ nước, bọn trẻ.
- ☐ Các hồ nước, những cánh đồng lúa, bọn trẻ.

9. Trong đoạn thứ nhất (4 dòng đầu) của bài văn, có mấy câu ghép ?

- ☐ Một câu. Đó là câu :
.....
- ☐ Hai câu. Đó là các câu :
.....
.....

☐ Ba câu. Đó là các câu :

10. Hai câu “Chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của trẻ con và tiếng cựa mình của cây cối, đất đai.” liên kết với nhau bằng cách nào ?

- ☐ Bằng cách thay thế từ ngữ. Đó là từ , thay cho từ
- ☐ Bằng cách lặp từ ngữ. Đó là từ
- ☐ Bằng cả hai cách thay thế và lặp từ ngữ.

Tiết 8

Tập làm văn

Em hãy tả người bạn thân của em ở trường.

(Lập dàn ý chi tiết)

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 29

Chính tả

1. Đọc bài văn ***Gắn bó với miền Nam*** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 109 – 110), viết lại những cụm từ chỉ các huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong bài văn :

– Huân chương		
		
– Danh hiệu		
– Giải thưởng		

Ghi nhận xét về cách viết các cụm từ đó :

.....

.....

.....

2. Viết lại tên các danh hiệu trong đoạn văn dưới đây cho đúng :

Với các thành tích xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) đã được Nhà nước tuyên dương *đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Toàn huyện có 2 xã được tặng danh hiệu *đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*, có 28 bà mẹ được tặng danh hiệu *bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

1. Gạch dưới các **dấu chấm**, **chấm hỏi** và **chấm than** trong mẩu chuyện vui dưới đây. Cho biết mỗi dấu câu ấy được dùng làm gì. Điền câu trả lời vào bảng ở dưới :

Kỉ lục thế giới

⁽¹⁾Một vận động viên đang tích cực luyện tập để tham gia thế vận hội. ⁽²⁾Không may, anh bị cảm nặng. ⁽³⁾Bác sĩ bảo :

– ⁽⁴⁾Anh sốt cao lắm ! ⁽⁵⁾Hãy nghỉ ngơi ít ngày đã !

⁽⁶⁾Người bệnh hỏi :

– ⁽⁷⁾Thưa bác sĩ, tôi sốt bao nhiêu độ ?

⁽⁸⁾Bác sĩ đáp :

– ⁽⁹⁾Bốn mươi một độ.

⁽¹⁰⁾Nghe thấy thế, anh chàng ngồi phất dậy :

– ⁽¹¹⁾Thế kỉ lục thế giới là bao nhiêu ?

Dấu câu	Đặt cuối câu số	Tác dụng
Dấu chấm		
Dấu chấm hỏi		
Dấu chấm than		

(Chú ý : Các câu 3, 6, 8, 10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm.)

2. Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp trong bài văn sau. Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy định :

Thiên đường của phụ nữ

Thành phố Giu-chi-tan nằm ở phía nam Mê-hi-cô là thiên đường của phụ nữ ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đàn bà lại đầy đà, mạnh mẽ trong mỗi gia đình, khi một đứa bé sinh ra là phái đẹp thì cả nhà nhảy cẫng lên vì vui sướng, hết lời tạ ơn đấng tối cao.

Nhưng điều đáng nói là những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ trong bậc thang xã hội ở Giu-chi-tan, đứng trên hết là phụ nữ, kế đó là những người giả trang phụ nữ, còn ở nấc cuối cùng là... đàn ông điều này thể hiện trong nhiều tập quán của xã hội chẳng hạn, muốn tham gia một lễ hội, đàn ông phải được một phụ nữ mời và giá vé vào cửa là 20 pê-xô dành cho phụ nữ chính cống hoặc những chàng trai giả gái, còn đàn ông : 70 pê-xô nhiều chàng trai mới lớn thêm thưởng những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ đến nỗi có lắm anh tìm cách trở thành... con gái.

3. Khi chép lại mẫu chuyện vui **Tỉ số chưa được mở**, bạn Hùng đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy gạch dưới các dấu câu dùng sai và giúp bạn chữa lại những lỗi đó.

Các câu văn	Sửa lỗi
Nam : – ⁽¹⁾ Hùng này, hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.	
Hùng : – ⁽²⁾ Vẫn chưa mở được tỉ số.	
Nam : – ⁽³⁾ Nghĩa là sao !	
Hùng : – ⁽⁴⁾ Vẫn đang hoà không – không ?	
Nam : ? !	

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

1. Đọc lại một trong hai phần của truyện **Một vụ đắm tàu** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 108 – 109) :

a) Phần I, từ đầu đến *gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc bằng cho bạn*. Có thể đặt tên phần này là **Làm quen** hoặc **Giu-li-ét-ta**.

b) Phần II, từ *Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên* đến hết. Có thể đặt tên phần này là **Cơn bão** hoặc **Ma-ri-ô**.

2. Viết tiếp một số lời đối thoại để chuyển *một trong hai phần* nói trên thành màn kịch theo gợi ý sau :

Màn 1

Giu-li-ét-ta

Nhân vật : Giu-li-ét-ta, Ma-ri-ô, một vài hành khách và thủy thủ.

Cảnh trí : Buổi chiều tối, trên boong một chiếc tàu thủy đang chạy giữa đại dương, Giu-li-ét-ta đang đứng tựa vào lan can, nhìn ra biển. Xung quanh em, một vài hành khách và thủy thủ đang trò chuyện với nhau về biển, về thời tiết hoặc về con tàu.

Gợi ý lời đối thoại :

- Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô chào nhau, làm quen với nhau.
- Từng bạn kể về mình, về gia đình, về mục đích của chuyến đi.
- Hai bạn chia tay, hẹn ngày mai gặp lại.
- Giu-li-ét-ta kêu lên khi thấy bạn bị xô ngã và an ủi bạn khi băng bó cho bạn.

Ma-ri-ô : – (*Bước đến bên Giu-li-ét-ta*) Xin lỗi. Mình có làm phiền cậu không ?

Giu-li-ét-ta : – (*Vui vẻ*)Ồ không, không ! Mình đang nghĩ xung quanh chỉ toàn người lớn, chẳng biết nói chuyện với ai. Cậu tên là gì ?

Ma-ri-ô : – Mình là Ma-ri-ô, 12 tuổi. Còn cậu ?

Giu-li-ét-ta : – Mình là Giu-li-ét-ta, cũng 12 tuổi.

Ma-ri-ô : – Cậu có vẻ lớn hơn tuổi đấy ! Cậu đi cùng bố mẹ à ?

Giu-li-ét-ta :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

Ma-ri-ô



Ma-ri-ô :

– (Hét to) Giu-li-ét-ta ! Cẩn thận ! Giữ chặt nhé !

Giu-li-ét-ta :

– (Hét to đáp lại) Ma-ri-ô ! Tàu đang chìm. Mình sợ lắm !

Ma-ri-ô :

– (Hét to) Đừng sợ, Giu-li-ét-ta ! Trông kia, có một chiếc xuồng !

Người

dưới xuồng :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

1. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống trong đoạn đối thoại dưới đây :

Tùng bảo Vinh :

– Chơi cò ca-rô đi ☐

– Để tớ thua à ☐ Cậu cao thủ lắm ☐

– A ☐ Tớ cho cậu xem cái này ☐ Hay lắm ☐

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem ☐

– Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế ☐

– Cậu nhầm to rồi ☐ Tớ đâu mà tớ ☐ Ông tớ đấy ☐

– Ông cậu ☐

– Ủ ☐ Ông tớ ngày còn bé mà ☐ Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà ☐

2. Gạch dưới những dấu câu bị dùng sai trong mẩu chuyện vui **Lười** dưới đây, sửa lại cho đúng. Giải thích vì sao em lại sửa như vậy ?

Các câu văn

Sửa lỗi

Nam : – ⁽¹⁾Tớ vừa bị mẹ mắng vì toàn để
chị phải giặt giúp quần áo.

Hùng : – ⁽²⁾Thế à ? ⁽³⁾Tớ thì chẳng bao giờ
nhờ chị giặt quần áo.

Nam : – ⁽⁴⁾Chà. ⁽⁵⁾Cậu tự giặt lấy cơ à !
⁽⁶⁾Giải thật đấy ?

Hùng : – ⁽⁷⁾Không ? ⁽⁸⁾Tớ không có chị,
đành nhờ ... anh tớ giặt giúp !

Nam : !!!

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Với mỗi nội dung sau đây, em hãy đặt một câu và dùng những dấu câu thích hợp :

a) Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.

.....

b) Hỏi bố xem mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà.

.....

c) Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn.

.....

d) Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho món quà mà em ao ước từ lâu.

.....

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của cô (thầy). Sửa lỗi trong bài theo yêu cầu sau :

Loại lỗi	Các lỗi cụ thể	Sửa lỗi
Chính tả Dùng từ Đặt câu		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 30

Chính tả

1. Đọc đoạn văn ở bài tập 2, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 119. Những chữ nào trong các cụm từ in nghiêng cần được viết hoa ? Em hãy viết hoa những chữ đó và giải thích vì sao phải viết như vậy.

Viết hoa các cụm từ sau	Giải thích
– anh hùng lao động	
– anh hùng lực lượng vũ trang	
– huân chương sao vàng	
– huân chương độc lập hạng ba	
– huân chương lao động hạng nhất	
– huân chương độc lập hạng nhất	

2. Điền tên huân chương phù hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) Huân chương cao quý nhất của nước ta là

- b) là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và xây dựng quân đội.
- c) là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.



Huân chương Sao vàng



Huân chương Quân công



Huân chương Lao động

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : NAM VÀ NỮ

1. Dưới đây là những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới và nữ giới theo quan niệm của một số người.

a) Em hãy ghi dấu × vào ô trống trước *những ý* mà em tán thành :

Nam

- ☐ dũng cảm
- ☐ cao thượng
- ☐ năng nổ
- ☐ thích ứng được với mọi hoàn cảnh

Nữ

- ☐ dịu dàng
- ☐ khoan dung
- ☐ cần mẫn
- ☐ biết quan tâm đến mọi người

b) Hãy ghi tên phẩm chất mà em thích nhất :

– Ở một bạn nam :

– Ở một bạn nữ :

c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn (có thể dùng từ điển để giải thích) :

.....

.....

2. Đọc lại truyện **Một vụ đắm tàu** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 108 –109), trả lời các câu hỏi sau :

– Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì ?

– Giu-li-ét-ta có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính ?

– Ma-ri-ô có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nam tính ?

3. Em hiểu mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây thế nào ?

a) Trai mà chi, gái mà chi
Sinh con có nghĩa có nghi
là hơn.

b) Nhất nam viết hữu, thập
nữ viết vô.

c) Trai tài gái đảm.

d) Trai thanh gái lịch.

Giữa hai câu a và b, em tán thành câu vì

.....

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

1. Đọc bài **Chim hoạ mi hót** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 123) và trả lời các câu hỏi sau :

a) Tìm các đoạn của bài văn và ghi nội dung chính của mỗi đoạn.

Bài văn gồm đoạn :

Các đoạn	Nội dung chính
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

b) Tác giả bài văn quan sát chim hoạ mi hót bằng những giác quan nào ?

.....

.....

.....

.....

c) Ghi lại những chi tiết và hình ảnh so sánh mà em thích. Giải thích vì sao em thích những chi tiết và hình ảnh đó :

.....

.....

.....

.....

2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng (hoặc hoạt động) của một con vật mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

1. Ghi các ví dụ (câu a, b, c) cho dưới đây vào ô thích hợp trong bảng tổng kết về dấu phẩy :

a) Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con hoạ mi ấy lại hót vang lưng.

b) Phong trào *Ba đảm* đang thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào *Giải việc nước, đảm việc nhà* thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.

c) Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.

Tác dụng của dấu phẩy	Ví dụ
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	Câu
Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ	Câu
Ngăn cách các vế câu trong câu ghép	Câu

2. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống thích hợp trong mẫu chuyện sau. Viết lại cho đúng chính tả chữ đầu câu chưa viết hoa :

Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị. Sáng hôm ấy □ có một cậu bé mù dậy rất sớm, đi ra vườn □ cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm □ đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé □ khẽ chạm vào vai cậu □ hỏi :

– Em có thích bình minh không ?

– Bình minh nó thế nào ạ ?

– Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào nở hoa – Thầy giải thích.

Môi cậu bé run run □ đau đớn. Cậu nói :

– Thưa thầy, em chưa được thấy cánh hoa mào gà □ cũng chưa được thấy cây đào ra hoa.

– Em tha lỗi cho thầy – Thầy giáo thì thầm. Bằng một giọng nhẹ nhàng □ thầy bảo :

– Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ □ giống như làn da của mẹ chạm vào ta.

– Bây giờ thì em biết bình minh là thế nào rồi – Cậu bé mù nói.

Tập làm văn

TẢ CON VẬT

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho đề bài sau :

Hãy tả một con vật mà em yêu thích.

(Chú ý : Đọc gợi ý trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 125.)

Bài làm

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 31

Chính tả

1. Viết lại tên các huy chương, danh hiệu và giải thưởng dưới đây cho đúng quy tắc viết hoa :

nghệ sĩ nhân dân
 huy chương vàng
 quả bóng bạc
 huy chương bạc
 nghệ sĩ ưu tú
 quả bóng vàng
 đôi giày vàng
 huy chương đồng
 đôi giày bạc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xếp tên các huy chương, danh hiệu và giải thưởng nêu trên vào dòng thích hợp :

- | | |
|--|---|
| a) Giải thưởng
trong các kì thi
văn hoá, văn
nghệ, thể thao | – Giải nhất :
– Giải nhì :
– Giải ba : |
| b) Danh hiệu dành
cho các nghệ sĩ
tài năng | – Danh hiệu cao quý nhất :
– Danh hiệu cao quý : |
| c) Danh hiệu dành
cho cầu thủ,
thủ môn bóng
đá xuất sắc
hàng năm | – Cầu thủ, thủ môn xuất sắc nhất :
.....
– Cầu thủ, thủ môn xuất sắc :
..... |

2. Đọc hai đoạn văn ở bài tập 3, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 128. Viết lại tên các danh hiệu, giải thưởng, huy chương và kỉ niệm chương được in nghiêng trong hai đoạn văn cho đúng :

- | | |
|--|-------|
| a) – Nhà giáo nhân dân | |
| – nhà giáo Ưu tú | |
| – Kỉ niệm chương vì sự nghiệp
giáo dục | |
| – kỉ niệm chương Vì sự nghiệp
bảo vệ và chăm sóc trẻ em
Việt Nam | |
| b) – huy chương đồng | |
| – giải nhất tuyệt đối | |
| – huy chương vàng | |
| – giải nhất về thực nghiệm | |

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : NAM VÀ NỮ

1. Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng : ***anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.***

a) Hãy giải thích các từ nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó :

anh hùng	biết gánh vác, lo toan mọi việc
bất khuất	có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường
trung hậu	không chịu khuất phục trước kẻ thù
đảm đang	chân thành và tốt bụng với mọi người

b) Tìm những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam :

.....

.....

2. Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam ? Ghi câu trả lời vào chỗ trống.

a) Chỗ ướm mẹ nằm,
chỗ ráo con lăn.

.....

.....

b) Nhà khó cấy vợ
hiền, nước loạn
nhờ tướng giỏi.

.....

.....

c) Giặc đến nhà, đàn
bà cũng đánh.

.....

.....

3. Đặt câu với một trong các câu tục ngữ trên :

.....

.....

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

1. Liệt kê những bài văn tả cảnh mà em đã học trong các tiết Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn ở học kì I (sách *Tiếng Việt 5, tập một*).

(*Chú ý* : Không liệt kê những bài văn tả cảnh trong tiết viết bài, trả bài.)

Tuần	Bài văn tả cảnh	Trang
1		
2		
3		
6		
7		
8		
9		

Trình bày dàn ý (vắn tắt) của một trong các bài văn đó :

DÀN Ý CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đọc bài **Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 132), trả lời các câu hỏi sau :

a) Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào ?

.....

.....

.....

b) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) Hai câu cuối bài **Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !** thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh được miêu tả ?

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

1. Đọc các đoạn văn ở bài tập 1, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 133. Nêu tác dụng của các dấu phẩy được dùng trong những câu văn :

Các câu văn có dấu phẩy	Tác dụng của dấu phẩy
a)	
(1) Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời.	
(2) Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.	
(3) Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.	
b)	
(5) Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng.	
(6) Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.	

2. Đọc mẫu chuyện vui **Anh chàng lấu lỉnh** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 133) và trả lời các câu hỏi sau :

a) Cán bộ xã đã phê vào đơn như thế nào ?	
b) Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò ?	
c) Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng ?	

3. Trong đoạn văn sau có 3 dấu phẩy bị đặt sai vị trí. Em hãy đọc đoạn văn ; tìm chỗ dùng sai, dùng thừa dấu phẩy và sửa lại cho đúng.

Sách Ghi-nét ghi nhận, chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700 kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Pho-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

Lập dàn ý miêu tả một trong các cảnh sau :

1. Một ngày mới bắt đầu ở quê em.
2. Một đêm trăng đẹp.
3. Trường em trước buổi học.
4. Một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 32

Chính tả

1. Phân tích tên mỗi cơ quan, đơn vị dưới đây thành các bộ phận cấu tạo rồi điền vào mỗi ô trống trong bảng sau :

Tên cơ quan, đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba
a) Trường Tiểu học Bế Văn Đàn			
b) Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết			
c) Công ti Dầu khí Biển Đông			

2. Viết lại cho đúng tên các cơ quan, đơn vị sau :

a) Nhà hát tuổi trẻ

.....

b) Nhà xuất bản giáo dục

.....

c) Trường mầm non sao mai

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

1. Đặt dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp ở hai bức thư trong mẫu chuyện sau :

Dấu chấm và dấu phẩy

Có lần, nhà văn nổi tiếng Béc-na Sô nhận được tập bản thảo truyện ngắn của một người đang tập viết văn, kèm theo một bức thư ngắn. Thư viết : “Thưa ngài tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi vì viết vội tôi chưa kịp đánh các dấu chấm dấu phẩy rất mong ngài đọc cho và điền giúp tôi những dấu chấm dấu phẩy cần thiết xin cảm ơn ngài.”

Vốn là người có khiếu hài hước, Béc-na Sô bèn viết thư trả lời : “Anh bạn trẻ ạ tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì gửi đến cho tôi chào anh.”

2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu nói về các hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở sân trường em. Nêu tác dụng của từng dấu phẩy được dùng trong đoạn văn.

Đoạn văn	Tác dụng của dấu phẩy
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

TRẢ BÀI VĂN TẢ CON VẬT

- [illegible]

- [illegible]

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu hai chấm)

1. Viết tác dụng của **dấu hai chấm** trong mỗi trường hợp dưới đây :

Câu văn	Tác dụng
a) Một chú công an vỗ vai em : – Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm !	
b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.	

2. Đặt **dấu hai chấm** vào chỗ thích hợp trong các khổ thơ, các câu văn sau :

a) Trận đánh đã bắt đầu

Quân ta ào lên trước

Một tên giặc ngã nhào

Chết rồi, không dậy được.

Chết là không nhúc nhích

Sao nó cứ lồm cồm ?

Tính ăn gian chẳng thích

Chơi thật thà vui hơn.

Thằng giặc cuống cả chân

Nhăn nhó kêu rối rít

– Đồng ý là tao chết

Nhưng đây ... tổ kiến vàng !

b) Tôi đã ngựa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo
xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin
“Bay đi, điều ơi ! Bay đi !”

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là biển cả bao la, ở giữa là một vùng đồng bằng biếc xanh màu lục điệp.

3. Đọc mẩu chuyện vui **Chỉ vì quên một dấu câu** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 144) và trả lời các câu hỏi dưới đây :

- | | |
|---|-------------------------|
| a) Ông khách viết tin nhắn như thế nào ? |
..... |
| b) Người bán hàng hiểu lầm ý của khách nên ghi gì trên dải băng tang ? |
..... |
| c) Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào ? |
.....
..... |

Tập làm văn

TẢ CẢNH

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :

1. Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em.
2. Tả một đêm trăng đẹp.
3. Tả trường em trước buổi học.
4. Tả một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

Bài làm

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 33

Chính tả

- a) Đọc đoạn văn **Công ước về quyền trẻ em** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 147), viết lại tên các cơ quan, tổ chức có trong đoạn văn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Dùng dấu gạch chéo để phân tách tên các cơ quan, tổ chức thành các bộ phận. Ghi cách viết tên các cơ quan, tổ chức đó :

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TRẺ EM*

1. Ghi dấu × vào ô trống trước dòng nêu đúng nhất nghĩa của từ *trẻ em* :

- ☐ Trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi.
- ☐ Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.
- ☐ Người dưới 16 tuổi.
- ☐ Người dưới 18 tuổi.

2. Viết :

a) Các từ đồng nghĩa với ***trẻ em***.
M : *trẻ thơ*

b) Đặt câu với một từ tìm được.

.....

.....

.....

.....

3. Tìm và viết lại câu văn có hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em.

M : *Trẻ em như búp trên cành.*

.....

.....

4. Nối từng thành ngữ, tục ngữ ở cột A với nghĩa của nó ở cột B cho thích hợp :

A

a) Trẻ lên ba, cả nhà học nói

b) Trẻ người non dạ

c) Trẻ non dễ uốn

d) Trẻ già, măng mọc

B

Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế.

Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn.

Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.

Trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ NGƯỜI

Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :

a) Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp.

b) Tả một người ở địa phương em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...).

c) Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

(Chú ý : Đọc gợi ý trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 150 – 151.)

.....

.....

.....

.....

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu ngoặc kép)

1. Đặt **dấu ngoặc kép** vào những chỗ thích hợp để đánh dấu **lời nói trực tiếp** của nhân vật hoặc **ý nghĩ** của nhân vật trong đoạn văn sau :

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ : Phải nói ngay điều này để thầy biết. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn : Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này.

2. Đặt **dấu ngoặc kép** vào những chỗ thích hợp để đánh dấu những **từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt** trong đoạn văn sau :

Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn Người giàu có nhất. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một gia tài khổng lồ về sách các loại : sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc,...

3. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu thuật lại một phần cuộc họp của tổ em, trong đó có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp hoặc đánh dấu những từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

TẢ NGƯỜI

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :

1. Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp.
2. Tả một người ở địa phương em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...).
3. Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 34

Chính tả

1. Đọc đoạn văn trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 154 – 155 ; viết lại cho đúng cách viết hoa tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn :

Tên được viết hoa chưa đúng	Sửa lại cho đúng
– Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam	

– Ủy ban bảo vệ và Chăm sóc
trẻ em Việt Nam

– Bộ y tế

– Bộ giáo dục và Đào tạo

– Bộ lao động – Thương binh và
Xã hội

– Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Hãy viết tên một cơ quan, xí nghiệp, công ti,... ở địa phương em.

M : Công ti Giày da Phú Xuân.

.....

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : QUYỀN VÀ BỔN PHẬN

1. Dựa theo nghĩa của tiếng **quyền**, em hãy xếp các từ cho trong ngoặc đơn thành hai nhóm :

a) **Quyền** là những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi.

b) **Quyền** là những điều do có địa vị hay chức vụ mà được làm.

.....

.....

.....

.....

(quyền hạn, quyền hành, quyền lợi, quyền lực, nhân quyền, thẩm quyền)

2. Trong các từ cho dưới đây, những từ nào đồng nghĩa với **bốn phận** ?
Ghi dấu × vào ô trống trước **những từ** đồng nghĩa với **bốn phận** :

- | | |
|------------------------------------|--------------------------------------|
| ☐ nghĩa vụ | ☐ chức trách |
| ☐ nhiệm vụ | ☐ trách nhiệm |
| ☐ chức vụ | ☐ phận sự |
| ☐ chức năng | ☐ địa phận |

3. Đọc lại **Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi** và trả lời các câu hỏi ở dưới :

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
Học tập tốt, lao động tốt
Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

a) *Năm điều Bác Hồ dạy* nói về quyền hay bốn phận của thiếu nhi ?

.....
.....

b) Lời Bác dạy thiếu nhi đã trở thành những quy định nào trong *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em* mà em vừa học ?

.....
.....

4. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Út Vịnh trong bài tập đọc em đã học ở tuần 32.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét và rút kinh nghiệm về bài làm của mình theo các yêu cầu sau :

– Về thể loại (bài văn tả cảnh).

– Về bố cục và trình tự miêu tả (tả cảnh theo trình tự không gian hay thời gian).

– Về diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn...) ; câu văn ; chính tả, cách trình bày.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu gạch ngang)

1. Đọc các ví dụ trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 159 – 160. Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4 và các ví dụ, em hãy lập bảng tổng kết về tác dụng của *dấu gạch ngang*.

BẢNG TỔNG KẾT

Tác dụng của dấu gạch ngang	Ví dụ
1) Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.	
	
2) Đánh dấu phần chú thích.	
	
	
	
3) Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.	
	
	

2. Đọc mẫu chuyện **Cái bếp lò** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 160), ghi tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp dưới đây :

Dấu gạch ngang	Tác dụng
– Chào bác – Em bé nói với tôi.	
– Cháu đi đâu vậy ? – Tôi hỏi em.	
– Thưa bác, cháu đi học.	
– Sáng nay rét lắm. Thế mà cháu vẫn đi à ?	
– Thưa bác, vâng. Rét lắm, mà nhà cháu...	
– Nhà cháu không có than ủ ư ?	
– Thưa bác, than đắt lắm.	
– Cháu thích đi học lắm phải không ?...	
Đôi mắt xanh đẹp đẽ của em bé sáng long lanh khi em đáp lời tôi :	
– Thưa bác, vâng...	

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét và rút kinh nghiệm về bài làm của mình. (Chú ý đọc yêu cầu của tiết trả bài trong sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 161.)

Sửa lỗi trong bài theo các yêu cầu sau :

[illegible]

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

[illegible]

Tuần 35

Tiết 1

Lập bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu kể theo những yêu cầu sau :

- a) Câu hỏi của chủ ngữ hoặc vị ngữ.
b) Cấu tạo của chủ ngữ hoặc vị ngữ.

M :

Kiểu câu “Ai làm gì ?”

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
<i>Câu hỏi</i>	Ai ?, Cái gì ?, Con gì ?	Làm gì ?
<i>Cấu tạo</i>	– Danh từ (cụm danh từ) – Đại từ	Động từ (cụm động từ)

Kiểu câu “Ai thế nào ?”

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
<i>Câu hỏi</i>		
<i>Cấu tạo</i>		

Kiểu câu “Ai là gì ?”

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
<i>Câu hỏi</i>		
<i>Cấu tạo</i>		

Tiết 2

Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn chỉnh bảng tổng kết sau :

Các loại trạng ngữ	Câu hỏi	Ví dụ
– Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Ở đâu ?	– Ngoài đường , xe cộ đi lại như mắc cửi.
– Trạng ngữ chỉ thời gian		
– Trạng ngữ chỉ nguyên nhân		
– Trạng ngữ chỉ mục đích		
– Trạng ngữ chỉ phương tiện		

Tiết 3

1. Dựa vào các số liệu đã cho (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 163 – 164), em hãy lập bảng thống kê về tình hình phát triển giáo dục tiểu học của nước ta từ năm học 2000 – 2001 đến năm học 2004 – 2005.

Bước 1 : Em hãy kẻ bảng thống kê. Biết rằng bảng đó có 5 cột dọc, 5 hàng ngang :

– 5 cột dọc :

- 1) Năm học
- 2) Số trường
- 3) Số học sinh
- 4) Số giáo viên
- 5) Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số.

– 5 hàng ngang :

- 1) 2000 – 2001
- 2) 2001 – 2002
- 3) 2002 – 2003
- 4) 2003 – 2004
- 5) 2004 – 2005

– Điền tiếp tên cho các cột dọc và hàng ngang trong bảng dưới đây :

(1) Năm học	(2)	(3)	(4)	(5)
(1) 2000 – 2001				
(2)				
(3)				
(4)				
(5)				

Bước 2 : Điền các số liệu thống kê vào bảng trên.

2. Qua bảng thống kê, em rút ra những nhận xét gì ? Ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời đúng :

a) Số trường hằng năm tăng hay giảm ?

- ☐ Tăng
☐ Giảm
☐ Lúc tăng lúc giảm

b) Số học sinh hằng năm tăng hay giảm ?

- ☐ Tăng
☐ Giảm
☐ Lúc tăng lúc giảm

c) Số giáo viên hằng năm tăng hay giảm ?

- ☐ Tăng
☐ Giảm
☐ Lúc tăng lúc giảm

d) Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số hằng năm tăng hay giảm ?

- ☐ Tăng
☐ Giảm
☐ Lúc tăng lúc giảm

Tiết 4

Đọc lại bài *Cuộc họp của chữ viết* (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 165 – 166). Tưởng tượng em là một chữ cái (hoặc một dấu câu) làm thư kí cuộc họp, em hãy viết biên bản cuộc họp đó.

Dưới đây là mẫu biên bản để em tham khảo :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÊN BIÊN BẢN

1. Thời gian, địa điểm
2. Thành viên tham dự
3. Chủ tọa, thư kí
4. Nội dung cuộc họp :
 - Nêu mục đích :
 - Nêu tình hình hiện nay :
 - Phân tích nguyên nhân :
 - Nêu cách giải quyết :
 - Phân công việc cho mọi người :
 - Cuộc họp kết thúc vào...

Người lập biên bản kí

Chủ tọa kí

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 5

Đọc bài thơ **Trẻ con ở Sơn Mỹ** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 166 – 167), trả lời các câu hỏi :

a) Bài thơ gợi ra những hình ảnh rất sống động về trẻ em. Hãy miêu tả một hình ảnh mà em thích nhất :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- b) – Tác giả quan sát
 buổi chiều tối và ban
 đêm ở vùng quê ven
 biển bằng những
 giác quan nào ?
 – Nêu một hình ảnh
 hoặc chi tiết mà em
 thích trong bức tranh
 phong cảnh ấy.

Tiết 6

Dựa vào hiểu biết của em và những hình ảnh được gợi ra từ bài thơ **Trẻ con ở Sơn Mỹ**, hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu theo một trong các đề bài sau :

- a) Tả một đám trẻ đang chơi đùa hoặc đang chăn trâu, chăn bò.
 b) Tả một buổi chiều tối hoặc một đêm yên tĩnh ở vùng biển hoặc ở một làng quê.

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 7

Đọc bài **Cây gạo ngoài bến sông** (sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 168).

Dựa vào nội dung bài đọc, ghi dấu × vào ô trống trước ý trả lời đúng :

1. Những chi tiết nào cho biết cây gạo ngoài bến sông đã có từ lâu ?
 - ☐ Cây gạo già ; thân cây xù xì, gai góc, mốc meo ; Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy cây gạo nở hoa.
 - ☐ Hoa gạo đỏ ngút trời, tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
 - ☐ Cứ mỗi năm, cây gạo lại xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
2. Dấu hiệu nào giúp Thương và các bạn biết cây gạo lớn thêm một tuổi ?
 - ☐ Cây gạo nở thêm một mùa hoa.
 - ☐ Cây gạo xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời.
 - ☐ Thân cây xù xì, gai góc, mốc meo hơn.
3. Trong chuỗi câu “Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hùng hục cháy. Bến sông bừng lên đẹp lạ kì.”, từ **bừng** nói lên điều gì ?
 - ☐ Mọi vật bên sông vừa thức dậy sau giấc ngủ.
 - ☐ Mặt trời mọc làm bến sông sáng bừng lên.
 - ☐ Hoa gạo nở làm bến sông sáng bừng lên.
4. Vì sao cây gạo **buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê** ?
 - ☐ Vì sông cạn nước, thuyền bè không có.
 - ☐ Vì đã hết mùa hoa, chim chóc không tới.
 - ☐ Vì có kẻ đào cát dưới gốc gạo, làm rễ cây trơ ra.
5. Thương và các bạn nhỏ đã làm gì để cứu cây gạo ?
 - ☐ Lấy cát đổ đầy gốc cây gạo.
 - ☐ Lấy đất phù sa đắp kín những cái rễ cây bị trơ ra.
 - ☐ Báo cho Ủy ban xã biết về hành động lấy cát bừa bãi của kẻ xấu.

6. Việc làm của Thương và các bạn nhỏ thể hiện điều gì ?

- ☐ Thể hiện tinh thần đoàn kết.
- ☐ Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường.
- ☐ Thể hiện thái độ dũng cảm đấu tranh với kẻ xấu.

7. Câu nào dưới đây là câu ghép ?

- ☐ Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo.
- ☐ Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá rụng xuống, ủ ê.
- ☐ Cứ mỗi năm, cây gạo lại xoè thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

8. Các vế câu trong câu ghép “Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió.” được nối với nhau bằng cách nào ?

- ☐ Nối bằng từ “vậy mà”.
- ☐ Nối bằng từ “thì”.
- ☐ Nối trực tiếp (không dùng từ nối).

9. Trong chuỗi câu “Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. **Nhưng kìa, cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm...**”, câu in đậm liên kết với câu đứng trước nó bằng cách nào ?

- ☐ Dùng từ ngữ nối và lặp từ ngữ.
- ☐ Dùng từ ngữ nối và thay thế từ ngữ.
- ☐ Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.

10. Dấu phẩy trong câu “Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo.” có tác dụng gì ?

- ☐ Ngăn cách các vế câu.
- ☐ Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
- ☐ Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

Tiết 8

Tập làm văn

Em hãy miêu tả cô giáo (hoặc thầy giáo) của em trong một giờ học mà em nhớ nhất.

(Lập dàn ý chi tiết)

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 5 - TẬP HAI

Mã số: 1B511t3

Số đăng kí KHXB: 01 - 2013/CXB/599 - 1135/GD.

In 270.000 bản (ST); khổ 17 x 24 cm.

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt; Số 14 Yersin - Phường 10 - Đà Lạt.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2013.